MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	MÃ SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14143184	Lê Thị Vân Nhi	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	Biên soạn tài liệu tham khảo bài giảng và bài tập bằng tiếng Anh và tiếng Việt của môn Thiết kế kỹ thuật cơ	TIẾNG VIỆT
14143205	Phạm Bá Thanh Phúc	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	tiếng Anh và tiếng Việt của môn Thiết kế kỹ thuật cơ bản với ATOCAD 2018 với INVENTOR	TIẾNG VIỆT
14144062	Đoàn Văn Kiều	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	Chế tạo khuôn ép rổ nhựa đa năng	TIẾNG ANH
14144066	Huỳnh Thanh Liêm	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	Chế tạo khuôn ép rổ nhựa đa năng	TIẾNG VIỆT
14144111	Nguyễn Minh Thành	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	Chế tạo khuôn ép rổ nhựa đa năng	TIẾNG VIỆT
14144059	lê đình kha	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	TS. Lê Minh Tài	0197	Chế tạo tay thắng xe máy bằng vật liệu composite dùng công nghệ ép phun	TIẾNG VIỆT
14144112	Phạm Trường Thành	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	TS. Lê Minh Tài	0197	Chế tạo tay thắng xe máy bằng vật liệu composite dùng công nghệ ép phun	TIẾNG VIỆT
14146001	Nguyễn Hải An	TS. Bùi Hà Đức	0880	ThS. Võ Lâm Chương	9895	Hệ thống giám sát mức độ tỉnh táo của tài xế	TIẾNG VIỆT
14146011	Nguyễn Thái Quốc Bảo	TS. Bùi Hà Đức	880	ThS. Võ Lâm Chương	9895	Hệ thống giám sát mức độ tỉnh táo của tài xế	TIẾNG ANH
14146069	Lê Minh Hiếu	TS. Bùi Hà Đức	880	ThS. Võ Lâm Chương	9895	Hệ thống giám sát mức độ tỉnh táo của tài xế	TIẾNG ANH
14146023	Võ Minh Công	TS. Bùi Hà Đức	880	TS.Vũ Quang Huy	9932	Hệ thống quảng cáo thông minh	TIẾNG ANH
14146158	Lê Ngọc Phú	TS. Bùi Hà Đức	880	TS.Vũ Quang Huy	9932	Hệ thống quảng cáo thông minh	TIẾNG ANH
14143284	Từ Lê Trường	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Hiệu chỉnh thiết kế và chế tạo cụm dầu dao máy phay lăn răng CNC công nghiệp	TIẾNG VIỆT
14143317	Võ Việt Ý	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Hiệu chỉnh thiết kế và chế tạo cụm dầu dao máy phay lăn răng CNC công nghiệp	TIẾNG VIỆT
14143036	Hà Duy Cường	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Hiệu chỉnh thiết kế và chế tạo cụm dầu dao máy phay lăn răng CNC công nghiệp	TIẾNG VIỆT
14144056	Nguyễn Xuân Huy	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	ThS.Nguyễn Văn Sơn	8160	Khuôn ép tay thắng xe máy	TIẾNG VIỆT
14146033	Đặng Nhất Duy	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	ThS.Trần Mai Văn	0067	Máy cưa gỗ tấm	TIẾNG VIỆT
14146054	Lê Huỳnh Đức	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	ThS.Trần Mai Văn	0067	Máy cưa gỗ tấm	TIẾNG VIỆT
14143149	Vũ Ngọc Linh	KS.Nguyễn Văn Hồng	1063	ThS. Dương Thế Phong	4122	Máy ép chả cá	TIẾNG VIỆT
14143290	Nguyễn Quốc Tuấn	KS.Nguyễn Văn Hồng	1063	ThS. Dương Thế Phong	4122	Máy ép chả cá	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14146013	Nguyễn Quang Bắc	KS.Đồng Sĩ Linh	6000	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Máy Phơi Cá Kèo Bán Tự Động	TIẾNG VIỆT
14146057	Vũ Quang Đức	KS.Đồng Sĩ Linh	6000	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Máy Phơi Cá Kèo Bán Tự Động	TIẾNG VIỆT
14143107	Hoàng Việt Cao Huy	TS. Lê Minh Tài	0197	ThS. Nguyễn Văn Thức	0668	Nghiên cứu ảnh hưởng của nanosilica vào cô tính của vật liệu composite nền cao su butadien	TIẾNG ANH
14143105	Trần Như Công Hoà	TS. Lê Minh Tài	0197	ThS. Nguyễn Văn Thức	668	Nghiên cứu ảnh hưởng của nanosilica vào cô tính của vật liệu composite nền cao su butadiene	TIẾNG VIỆT
14143017	Nguyễn Khắc Bảo	ThS. Lê Linh	1026	KS.Nguyễn Văn Mang	2136	Nghiên cứu chế tạo máy phun vữa	TIẾNG VIỆT
14143289	Nguyễn Ngọc Tuấn	ThS. Lê Linh	1026	KS.Nguyễn Văn Mang	2136	Nghiên cứu chế tạo máy phun vữa	TIẾNG VIỆT
14143171	Nguyễn Thành Nam	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS. Phạm Quân Anh	0624	Nghiên cứu phát triển thiết kế chế tạo và chuyển giao máy tách hạt bắp	TIẾNG VIỆT
14143244	Lê Hoàng Thiện	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS. Phạm Quân Anh	0624	Nghiên cứu phát triển thiết kế chế tạo và chuyển giao máy tách hạt bắp	TIẾNG VIỆT
14143305	Nguyễn Ngọc Việt	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS. Phạm Quân Anh	0624	Nghiên cứu phát triển thiết kế chế tạo và chuyển giao máy tách hạt bắp	TIẾNG VIỆT
14143030	Nguyễn Minh Châu	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Nghiên cứu phát triển trung tâm gia công gỗ CNC 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143030	Nguyễn Minh Châu	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Nghiên cứu phát triển trung tâm gia công gỗ CNC 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143096	Phan Thanh Hoan	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Nghiên cứu phát triển trung tâm gia công gỗ CNC 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143096	Phan Thanh Hoan	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Nghiên cứu phát triển trung tâm gia công gỗ CNC 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143170	Nguyễn Phương Nam	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Nghiên cứu phát triển trung tâm gia công gỗ CNC 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143170	Nguyễn Phương Nam	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Nghiên cứu phát triển trung tâm gia công gỗ CNC 5 trục	TIẾNG VIỆT
14146090	Văn Thiên Duy Hùng	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Nghiên Cứu thiết kế chế tạo máy làm sushi tự động	TIẾNG VIỆT
14146167	Nguyễn Minh Quân	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Nghiên Cứu thiết kế chế tạo máy làm sushi tự động	TIẾNG VIỆT
14143261	Đặng Duy Tình	ThS. Lê Linh	9167	KS.Nguyễn Văn Mang	2136	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy đập xả bần	TIẾNG VIỆT
14143262	Bùi Thanh Tỉnh	ThS. Lê Linh	9167	KS.Nguyễn Văn Mang	2136	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy đập xả bần	TIẾNG VIỆT
14143044	Nguyễn Công Danh	ThS. Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	ThS. Nguyễn Văn Thức	668	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy hàn ma sát	TIẾNG VIỆT
14143182	Ngô Trọng Nhân	ThS. Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	ThS. Nguyễn Văn Thức	668	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo máy hàn ma sát	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14146118	Trịnh Thanh Linh	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô đun quan trắc môi trường của hệ thống xử lý nước thải ứng dụng công	TIẾNG VIỆT
14146120	Bùi Duy Long	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô đun quan trắc môi trường của hệ thống xử lý nước thải ứng dụng công	TIẾNG ANH
14146101	Nguyễn Đắc Khánh	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyên Ngọc Phương	2180	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình phân loại xoài dựa trên hình dạng và thể tích	TIẾNG VIỆT
14146246	Nguyễn Hữu Tý	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyên Ngọc Phương	2180	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình phân loại xoài dựa trên hình dạng và thể tích	TIẾNG VIỆT
14143246	Dương Hoàng Thịnh	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình tuabin gió trục đứng Darrieus - Savonius	TIẾNG VIỆT
14143286	Lương Thanh Tuấn	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo mô hình tuabin gió trục đứng Darrieus - Savonius	TIẾNG ANH
14104052	Lưu Quang Trường	PGS.TS Lê Chí Cương	2168	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Nghiên cứu thiết kế vườn rau công nghệ cao	TIẾNG VIỆT
14146251	Lê Nguyễn Triệu Vĩ	PGS.TS Lê Chí Cương	2168	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Nghiên cứu thiết kế vườn rau công nghệ cao	TIẾNG VIỆT
14144078	Huỳnh Trọng Nghĩa	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	ThS. Lê Thanh Tùng	256	Nghiên cứu và chế tạo hệ thống mô UNDER-CUT trong bộ khuôn nắp ổ điện âm tường	TIẾNG VIỆT
14144092	Trịnh Minh Quân	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	ThS. Lê Thanh Tùng	256	Nghiên cứu và chế tạo hệ thống mô UNDER-CUT trong bộ khuôn nắp ổ điện âm tường	TIẾNG VIỆT
14144118	Nguyễn Trường Thiên	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	ThS. Lê Thanh Tùng	256	Nghiên cứu và chế tạo hệ thống mô UNDER-CUT trong bộ khuôn nắp ổ điện âm tường	TIẾNG VIỆT
14104046	Nguyễn Công Thành	PGS.TS Lê Chí Cương	2168	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Nghiên cứu và phát triển thiết bị thu hoạch dứa	TIẾNG VIỆT
14104049	Hồ Văn Thiện	PGS.TS Lê Chí Cương	2168	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Nghiên cứu và phát triển thiết bị thu hoạch dứa	TIẾNG VIỆT
14104055	Đinh Thuỳ Bích Vân	PGS.TS Lê Chí Cương	2168	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Nghiên cứu và phát triển thiết bị thu hoạch dứa	TIẾNG VIỆT
14143079	Huỳnh Tam Tài Đức	PGS.TS Lê Chí Cương	185	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	Nghiên cứu và phát triển thiết bị thu hoạch hành tím	TIẾNG VIỆT
14143268	Lê Văn Toan	PGS.TS Lê Chí Cương	185	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	Nghiên cứu và phát triển thiết bị thu hoạch hành tím	TIẾNG VIỆT
14143293	Phạm Minh Tuấn	PGS.TS Lê Chí Cương	185	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	Nghiên cứu và phát triển thiết bị thu hoạch hành tím	TIẾNG VIỆT
14144005	Vũ Minh Ái	ThS. Dương Thị Vân Anh	0085	TS. Lê Minh Tài	0197	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống thị giác máy tính trong quản lý sản phẩm	TIẾNG VIỆT
14144098	Phạm Thanh Tâm	ThS. Dương Thị Vân Anh	0085	TS. Lê Minh Tài	0197	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống thị giác máy tính trong quản lý sản phẩm	TIẾNG VIỆT
14144158	Đồng Minh Liến	ThS. Dương Thị Vân Anh	0085	TS. Lê Minh Tài	0197	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống thị giác máy tính trong quản lý sản phẩm	TIẾNG VIỆT
14146051	Lê Công Đoàn	KS.Đồng Sĩ Linh	6000	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	9047	Nghiên cứu, chế tạo máy tách hạt giống (hạt mướp đắng)	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14146053	Trần Phú Được	KS.Đồng Sĩ Linh	6000	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	9047	Nghiên cứu, chế tạo máy tách hạt giống (hạt mướp đắng)	TIẾNG VIỆT
14143269	Trương Lê Toàn	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Trương Nguyễn Luân Vũ	2029	nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế, chế tạo máy thí nghiệm mỏi kéo - nén	TIẾNG ANH
14143103	Lê Thuận Hòa	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Nghiên cứu, thiết kế máy bào/băm vỏ bánh xe tải	TIẾNG ANH
14143197	Nguyễn Hữu Phú	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Nghiên cứu, thiết kế máy bào/băm vỏ bánh xe tải	TIẾNG VIỆT
14143187	Lê Ngọc Ninh	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Nghiên cứu, thiết kế máy tách sợi thép ra khỏi vỏ bánh xe tải	TIẾNG VIỆT
14143295	Võ Quang Tuấn	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Nghiên cứu, thiết kế máy tách sợi thép ra khỏi vỏ bánh xe tải	TIẾNG VIỆT
14146177	Trần Hồng Sang	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy bán phở thông minh	TIẾNG VIỆT
14146184	Nguyễn Hữu Tài	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy bán phở thông minh	TIẾNG VIỆT
14146188	Nguyễn Hoàng Tâm	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy bán phở thông minh	TIẾNG VIỆT
14143232	Lương Duy Tân	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	1098	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy fillet cá bò nhỏ	TIẾNG VIỆT
14143277	Trần Văn Trọng	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	1098	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy fillet cá bò nhỏ	TIẾNG VIỆT
14143314	Trần Tuấn Vũ	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	1098	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy fillet cá bò nhỏ	TIẾNG VIỆT
14149047	Lưu Anh Hải	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy fillet cá bò nhỏ	
14143180	Biện Hữu Nhã	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy hàn nối bằng hơi nước	TIẾNG VIỆT
14143287	NGUYỄN ANH TUẤN	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy hàn nối bằng hơi nước	TIẾNG VIỆT
14143309	Trần Thế Vinh	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy hàn nối bằng hơi nước	TIẾNG VIỆT
14143070	Quách Viết Đạt	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy hàn ma sát (phần cơ khí	TIẾNG VIỆT
14143091	Huỳnh Ngọc Hiền	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy hàn ma sát (phần cơ khí)	TIẾNG VIỆT
14143100	Nguyễn Minh Hoàng	ThS.Nguyễn Lê Đăng Hải	0346	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy hàn ma sát (phần điều khiển)	TIẾNG VIỆT
14146020	Dương Tấn Chì	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình phân loại xoài bằng khối lượng	TIẾNG VIỆT
14146154	Nguyễn Hữu Phi	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình phân loại xoài bằng khối lượng	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14146228	Trương Công Toại	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo robot massage trong việc hỗ trợ trị liệu	TIẾNG VIỆT
14146029	Nguyễn Văn Danh	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	TS. Bùi Hà Đức	880	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị tận dụng cho thăm dò, khảo sát môi trường nước	TIẾNG VIỆT
14146038	Bùi Đình Dương	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	TS. Bùi Hà Đức	880	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị tận dụng cho thăm dò, khảo sát môi trường nước	TIẾNG VIỆT
14146198	Linh Văn Thành	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	TS. Bùi Hà Đức	880	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị tận dụng cho thăm dò, khảo sát môi trường nước	TIẾNG VIỆT
14143143	Vòng Đức Lâm	ThS.Trần Thanh Lam	9925	ThS.Trần Mai Văn	0067	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy cân bằng động tốc độ cao (phần cơ khí)	TIẾNG VIỆT
14143251	Thái Viết Thông	ThS.Trần Thanh Lam	9925	ThS.Trần Mai Văn	0067	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy cân bằng động tốc độ cao (phần cơ khí)	TIẾNG VIỆT
14143260	Võ Ngọc Tiến	ThS.Trần Thanh Lam	9925	ThS.Trần Mai Văn	0067	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo máy cân bằng động tốc độ cao (phần cơ khí)	TIẾNG VIỆT
14143031	Nguyễn Văn Chiến	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình trồng rau công nghệ cao	TIẾNG VIỆT
14143158	Võ Đức Mạnh	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình trồng rau công nghệ cao	TIẾNG VIỆT
14143276	Nguyễn Hồng Trọng	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mô hình trồng rau công nghệ cao	TIẾNG VIỆT
14146185	Nguyễn Hữu Tài	ThS. Trần Thanh Lam	9925	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị đo dao động cho rotor ở tốc độ cao	TIẾNG ANH
14146254	Trương Nguyễn Đình Xuân	ThS. Trần Thanh Lam	9925	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị đo dao động cho rotor ở tốc độ cao	TIẾNG ANH
14146243	Nguyễn Anh Tú	ThS. Trần Thanh Lam	9925	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị đo dao động cho rotot ở tốc độ cao	TIẾNG ANH
14143060	Nguyễn Chánh Đạo	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo xe thu gom rác đa năng sử dụng năng lượng mặt trời	TIẾNG VIỆT
14143125	Đào Thị Thu Hường	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo xe thu gom rác đa năng sử dụng năng lượng mặt trời	TIẾNG VIỆT
14143022	Lê Thành Bền	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Nguyên cứu thiết kế và chế tạo Robot phục vụ trẻ em từ 4 - 6 tuổi	TIẾNG VIỆT
14146183	Ngô Tấn Tài	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Nguyên cứu thiết kế và chế tạo Robot phục vụ trẻ em từ 4 - 6 tuổi	TIẾNG VIỆT
14143046	Phạm Công Danh	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	Phát triển thiết kế chế tạo và chuyển giao hệ thống chieesrt rót và xoay chai trà lạnh	TIẾNG VIỆT
14143213	TRẦN QUỲNH QUÂN	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	Phát triển thiết kế chế tạo và chuyển giao hệ thống chieesrt rót và xoay chai trà lạnh	TIẾNG VIỆT
14143312	HUỲNH SƠN VŨ	ThS. Đặng Minh Phụng	0255	ThS. Đoàn Tất Linh	2028	Phát triển thiết kế chế tạo và chuyển giao hệ thống chieesrt rót và xoay chai trà lạnh	TIẾNG VIỆT
14143226	Lý Nguyễn Hữu Tài	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Phát triển thiết kế và chế tạo cụm phôi và cụm đế máy phay lăn răng cnc công nghiệp	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14143239	Nguyễn Trực Thăng	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Phát triển thiết kế và chế tạo cụm pinol và cụm đế máy phay lăn răng CNC công nghiệp.	TIẾNG VIỆT
14143263	Lê Thanh Tín	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Phát triển thiết kế và chế tạo cụm pinol và cụm đế máy phay lăn răng CNC công nghiệp.	TIẾNG VIỆT
14143086	Lê Võ Anh Hào	ThS. Nguyễn Phi Trung	0493	ThS. Nguyễn Văn Minh	690	Phát triển thiết kế và chế tạo máy in 3D phục vụ cho việc chế tạo các chi tiết đồ gá	TIẾNG VIỆT
14143104	Nguyễn Lê Văn Khánh Hòa	ThS. Nguyễn Phi Trung	0493	ThS. Nguyễn Văn Minh	690	Phát triển thiết kế và chế tạo máy in 3D phục vụ cho việc chế tạo các chi tiết đồ gá	TIẾNG VIỆT
14143119	Lê Võ Anh Hùng	ThS. Nguyễn Phi Trung	0493	ThS. Nguyễn Văn Minh	690	Phát triển thiết kế và chế tạo máy in 3D phục vụ cho việc chế tạo các chi tiết đồ gá	TIẾNG VIỆT
14146130	Đỗ Duy Mạnh	TS. Trương Nguyễn Vũ	0626	PGS.TS Nguyên Trường Thinh	1098	Robot AGV (Automatic Guided Vehicle)	TIẾNG ANH
14143157	Nguyễn Đình Mạnh	TS Phạm Sơn Minh	3925	TS. Hoàng Trung Kiên	744	Tính toán thiết kế chế tạo máy ép dầu mù u	TIẾNG ANH
14143193	Trần Trương Phi	TS Phạm Sơn Minh	3925	TS. Hoàng Trung Kiên	744	Tính toán thiết kế chế tạo máy ép dầu mù u	TIẾNG ANH
14143294	Võ Anh Tuấn	TS Phạm Sơn Minh	3925	TS. Hoàng Trung Kiên	744	Tính toán thiết kế chế tạo máy ép dầu mù u	TIẾNG VIỆT
14143026	Trần Ngọc Bửu	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	ThS. Nguyễn Văn Minh	690	Tính toán thiết kế chế tạo tủ giữ đồ tự động	TIẾNG VIỆT
14143053	Tiêu Trần Ngọc Duy	ThS. Nguyễn Thanh Tân	667	ThS. Nguyễn Văn Minh	690	Tính toán thiết kế chế tạo tủ giữ đồ tự động	TIẾNG ANH
14143204	Nguyễn Văn Phúc	ThS. Nguyễn Thanh Tân	667	ThS. Nguyễn Văn Minh	690	Tính toán thiết kế chế tạo tủ giữ đồ tự động	TIẾNG ANH
14143043	VÕ QUỐC CƯỜNG	ThS.Nguyễn Thanh Tân	0667	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Tính toán thiết kế máy xếp gỗ tự động năng suất 15 phút/ kiện	TIẾNG VIỆT
14143123	HỒ MINH HƯNG	ThS.Nguyễn Thanh Tân	0667	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Tính toán thiết kế máy xếp gỗ tự động năng suất 15 phút/ kiện	TIẾNG VIỆT
14143116	Phạm Viết Huy	ThS.Nguyễn Thanh Tân	0667	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Tính toán thiết kế máy xếp gỗ tự động năng suất 15 phút/kiện	TIẾNG VIỆT
14104034	Nguyễn Hữu Nghĩa	TS. Hoàng Trung Kiên	0744	TS. Phan Công Bình	0780	Tính toán thiết kế tối ưu cơ cấu mềm cho đầu dao động hỗ trợ	TIẾNG ANH
14104014	Phạm Lê Đăng Hải	TS. Hoàng Trung Kiên	0744	TS. Phan Công Bình	0780	Tính toán thiết kế tối ưu cơ cấu mềm cho đầu dao động hỗ trợ	TIẾNG ANH
14143132	Lê Nhật Khuê	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136-0616	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Tính toán và phục hồi máy khoan 2H135	TIẾNG VIỆT
14143291	Nguyễn Xuân Tuấn	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136-0616	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Tính toán và phục hồi máy khoan 2H135	TIẾNG VIỆT
14144019	Phan Mạnh Cường	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	Tính toán, chế tạo khuôn dập liên hợp	TIẾNG ANH
14144029	Nguyễn Quang Dũng	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	Tính toán, chế tạo khuôn dập liên hợp	TIẾNG ANH

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14143041	Phạm Minh Cường	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136 - 0616	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Tính toán, thiết kế, chế tạo máy nghiền ngũ cốc	TIẾNG VIỆT
14143160	Đặng Đình Tuấn Minh	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136-0616	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Tính toán, thiết kế, chế tạo máy nghiền ngũ cốc	TIẾNG VIỆT
14143215	Bùi Quan Quí	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136-0616	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Tính toán,thiết kế,chế tạo máy nghiền ngủ cốc	TIẾNG VIỆT
14143027	Nguyễn Hữu Cảnh	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thế kế, chế tạo máy quấn màng PE	TIẾNG VIỆT
14143074	Nguyễn Huy Đình	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thế kế, chế tạo máy quấn màng PE	TIẾNG VIỆT
14143121	Nguyễn Hửu Hùng	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	TS Phạm Sơn Minh	3925	thiết kế ,chế tạo máy gọt vỏ trái táo	TIẾNG ANH
14143154	Trần Văn Lợi	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	TS Phạm Sơn Minh	3925	thiết kế ,chế tạo máy gọt vỏ trái táo	TIẾNG ANH
14143202	Ngô văn phúc	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	TS Phạm Sơn Minh	3925	thiết kế ,chế tạo máy gọt vỏ trái táo	TIẾNG ANH
14146010	Nguyễn Văn Á	ThS.Võ Lâm Chương	9895	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Thiết kế bộ điều khiển và hoạch định quỹ đạo cho robot SCARA	TIẾNG VIỆT
14146124	Chương Hòa Lộc	ThS.Võ Lâm Chương	9895	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Thiết kế bộ điều khiển và hoạch định quỹ đạo cho robot SCARA	TIẾNG VIỆT
14146201	Nguyễn Cao Thái	ThS.Võ Lâm Chương	9895	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Thiết kế bộ điều khiển và hoạch định quỹ đạo cho robot SCARA	TIẾNG VIỆT
14144032	Hồ Tấn Đạt	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ba tấm nắp bình xịt phòng	TIẾNG VIỆT
14144129	Nguyễn Ngọc Triệu	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ba tấm nắp bình xịt phòng	TIẾNG VIỆT
14144138	Vương Đình Trung	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ba tấm nắp bình xịt phòng	TIẾNG VIỆT
14144006	Nguyễn Hoàng Bảo	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa - Sản phẩm chụp nhựa	TIẾNG VIỆT
14144007	Nguyễn Ngọc Bảo	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa - Sản phẩm chụp nhựa	TIẾNG VIỆT
14144061	Nguyễn Đình Khiêm	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa - Sản phẩm chụp nhựa	TIẾNG VIỆT
14144025	ĐẶNG CỬU DUY	ThS. Trần Chí Thiên	9984	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa- Sản phẩm khoá ba lô	TIẾNG ANH
14144037	Phan Thanh Đặng	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa- Sản phẩm khoá ba lô	TIẾNG ANH
14144152	Trần Đình Văn	ThS. Trần Chí Thiên	9984	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa- Sản phẩm khoá ba lô	TIẾNG ANH
14144008	Phan Minh Bảo	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa sử dụng kênh dẫn nóng	TIẾNG ANH

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14144045	NGUYỄN VĂN HẬU	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa sử dụng kênh dẫn nóng	TIẾNG ANH
14144048	VŨ TRUNG HIẾU	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	Thiết kế chế tạo bộ khuôn ép nhựa sử dụng kênh dẫn nóng	TIẾNG ANH
14143024	Trịnh Quang Bình	ThS.Trương Thành Công	1185	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	thiết kế chế tạo cân định lượng và máy đóng gói hạt đậu phộng công suất 50kg/h	TIẾNG VIỆT
14143073	Nguyễn Văn Đắc	ThS.Trương Thành Công	1185	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	thiết kế chế tạo cân định lượng và máy đóng gói hạt đậu phộng công suất 50kg/h	TIẾNG VIỆT
14143311	Hoàng Trọng Vũ	ThS.Trương Thành Công	1185	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	thiết kế chế tạo cân định lượng và máy đóng gói hạt đậu phộng công suất 50kg/h	TIẾNG VIỆT
14146186	Trần Lâm Đức Tài	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	ThS. Lê Tấn Cường	9307	Thiết kế chế tạo máy in hình lên thực phẩm	TIẾNG VIỆT
14146214	Nguyễn Tuấn Thùy	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	ThS. Lê Tấn Cường	9307	Thiết kế chế tạo máy in hình lên thực phẩm	TIẾNG VIỆT
14144015	Đỗ Hoàng Cường	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Thiết kế chế tạo máy tách bùn dạng ly tâm trong hệ thống	TIẾNG ANH
14144137	Trần Văn Trung	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Thiết kế chế tạo máy tách bùn dạng ly tâm trong hệ thống	TIẾNG ANH
14143279	Lê Đình Trung	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Thiết kế chế tạo máy tiệt trùngbằng công nghệ Plasma ứng dụng trong bảo quản thực nông nghiệp	TIẾNG VIỆT
14144074	Nguyễn Thành Nam	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Thiết kế chế tạo máy tiệt trùngbằng công nghệ Plasma ứng dụng trong bảo quản thực nông nghiệp	TIẾNG VIỆT
14146119	Nguyễn Thị Tuyết Loan	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Phạm Huy Tuân	0719	Thiết kế chế tạo máy tiệt trùngbằng công nghệ Plasma ứng dụng trong bảo quản thực nông nghiệp	TIẾNG VIỆT
14144141	Lê Thanh Tuấn	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế chế tạo máy xử lý nước thải nhà hàng-khách sạn 10m3/ngày	TIẾNG VIỆT
14144150	Nguyễn Mạnh Tường	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế chế tạo máy xử lý nước thải nhà hàng-khách sạn 10m3/ngày	TIẾNG VIỆT
14143071	Võ Thành Đạt	TS. Phan Công Bình	0780	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế chế tạo mô hình giảng dạy môn nguyên lý chi tiết máy	TIẾNG VIỆT
14143084	Thái Văn hà	TS. Phan Công Bình	0780	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế chế tạo mô hình giảng dạy môn nguyên lý chi tiết máy	TIẾNG VIỆT
14143211	Văng Thành Nhựt Quang	TS. Phan Công Bình	0780	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế chế tạo mô hình giảng dạy môn nguyên lý chi tiết máy	TIẾNG VIỆT
14143166	Cao Hải Nam	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Thiết kế chế tạo qui trình sản xuất hàng loạt máy lọc và tiệt trùng không khí hộ gia đình công nghệ plasma	TIẾNG VIỆT
14143152	Trịnh Văn Long	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Thiết kế chế tạo qui trình sản xuất hàng loạt máy lọc và tiệt trùng không khí hộ gia đình công nghệ plasma	TIẾNG VIỆT
14143013	Nguyễn Hoàng Ân	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Thiết kế chế tạo qui trình sản xuất hàng loạt máy lọc và tiệt trùng không khí hộ gia đình công nghệ plasma	TIẾNG VIỆT
14146041	Đinh Phú Đạt	ThS. Lê Tấn Cường	9307	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Thiết kế hệ thống điều khiển cho Robot chở hàng AGV	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14146070	Lê Trung Hiếu	ThS. Lê Tấn Cường	9307	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Thiết kế hệ thống điều khiển cho Robot chở hàng AGV	TIẾNG VIỆT
14146062	Lê Văn Hà	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	thiết kế hệ thống sản xuất tự động kết hợp với robot	TIẾNG VIỆT
14146067	Nguyễn Minh Hậu	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	thiết kế hệ thống sản xuất tự động kết hợp với robot	TIẾNG VIỆT
14146181	LÊ PHẠM ANH TÀI	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	thiết kế hệ thống sản xuất tự động kết hợp với robot	TIẾNG VIỆT
14146082	Lưu Văn Huy	ThS. Trần Thụy Uyên Phương	9893	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc cho robot chở hàng AGV	TIẾNG VIỆT
14146122	Nguyễn Ngọc Vũ Long	ThS. Trần Thụy Uyên Phương	9893	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc cho robot chở hàng AGV	TIẾNG VIỆT
14143191	Trịnh Đại Phát	ThS.Nguyễn Văn Sơn	0186	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Thiết kế máy bay chạy bằng động cơ phản lực	TIẾNG VIỆT
14143242	Nguyễn Hồ Thi	ThS.Nguyễn Văn Sơn	0186	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Thiết kế máy bay chạy bằng động cơ phản lực	TIẾNG VIỆT
14143272	Tạ Ngọc Triều	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Thiết kế máy gia công gỗ điều	TIẾNG VIỆT
14143272	Tạ Ngọc Triều	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Thiết kế máy gia công gỗ điều	TIẾNG VIỆT
14143275	Nguyễn Văn Trí	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Thiết kế máy gia công gỗ điều	TIẾNG VIỆT
14143275	Nguyễn Văn Trí	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Thiết kế máy gia công gỗ điều	TIẾNG VIỆT
14143288	Nguyễn Đức Tuấn	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Thiết kế máy gia công gỗ điều	TIẾNG VIỆT
14143288	Nguyễn Đức Tuấn	TS.Phạm Huy Tuân	0719	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	Thiết kế máy gia công gỗ điều	TIẾNG VIỆT
14146079	Phạm Minh Thái Hoà	TS. Vũ Quang Huy	9932	TS. Bùi Hà Đức	0880	Thiết kế máy phân loại chất lượng sản phẩm nông nghiệp	TIẾNG ANH
14146145	Trần An Bình Nguyên	TS. Vũ Quang Huy	9932	TS. Bùi Hà Đức	880	Thiết kế máy phân loại chất lượng sản phẩm nông nghiệp	TIẾNG ANH
14146233	Võ Thành Trung	TS. Vũ Quang Huy	9932	TS. Bùi Hà Đức	880	Thiết kế máy phân loại chất lượng sản phẩm nông nghiệp	TIẾNG ANH
14146233	Võ Thành Trung	TS. Vũ Quang Huy	9932	TS. Bùi Hà Đức	880	Thiết kế máy phân loại chất lượng sản phẩm nông nghiệp	TIẾNG ANH
14144082	Bùi Phước Nhân	ThS. Trần Chí Thiên	9984	ThS. Huỳnh Đỗ Song Toàn	0185	Thiết kế miếng lót giày, thiết kế chế tạo khuôn, ép thử chỉnh sửa	TIẾNG VIỆT
14146229	Đào Tăng Tồn	ThS. Dương Thế Phong	4122	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Thiết kế tủ điện và phần mềm quản lý hệ thống kho kính	TIẾNG VIỆT
14146250	Phạm Văn Vinh	ThS. Dương Thế Phong	4122	PGS.TS Đặng Thiện Ngôn	1042	Thiết kế tủ điện và phần mềm quản lý hệ thống kho kính	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14143083	Nguyễn Trường Giang	ThS.Nguyễn Văn Sơn	0186	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Thiết kế và chế tạo động cơ phản lực cỡ nhỏ	TIẾNG VIỆT
14143140	Võ Trường Kỷ	ThS.Nguyễn Văn Sơn	0186	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Thiết kế và chế tạo động cơ phản lực cỡ nhỏ	TIẾNG VIỆT
14144038	THÁI XUÂN ĐÌNH	ThS. Dương Thị Vân Anh	0085	ThS.Nguyễn Văn Sơn	8160	Thiết kế và chế tạo khuôn chữ nổi trên trái dưa lưới	TIẾNG VIỆT
14144080	ĐỖ HOÀNG NGUYÊN	ThS. Dương Thị Vân Anh	0085	ThS.Nguyễn Văn Sơn	8160	Thiết kế và chế tạo khuôn chữ nổi trên trái dưa lưới	TIẾNG VIỆT
14144094	PHAN HỒNG SƠN	ThS. Dương Thị Vân Anh	0085	ThS.Nguyễn Văn Sơn	8160	Thiết kế và chế tạo khuôn chữ nổi trên trái dưa lưới	TIẾNG VIỆT
14144031	Nguyễn Hải Dương	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	ThS.Trần Chí Thiên	9984	Thiết kế và chế tạo khuôn ép nhựa cho sản phẩm lego	TIẾNG VIỆT
14144084	Nguyễn Khắc Pháp	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	ThS.Trần Chí Thiên	9984	Thiết kế và chế tạo khuôn ép nhựa cho sản phẩm lego	TIẾNG VIỆT
14144131	Ngô Văn Trọng	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	ThS.Trần Chí Thiên	9984	Thiết kế và chế tạo khuôn ép nhựa cho sản phẩm lego	TIẾNG VIỆT
14143134	Nguyễn Duy Khương	TS. Phan Công Bình	0780	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Thiết kế và chế tạo máy cắt chổi cọng dừa	TIẾNG VIỆT
14143212	Trần Ngọc Quân	TS. Phan Công Bình	0780	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Thiết kế và chế tạo máy cắt chổi cọng dừa	TIẾNG VIỆT
14143063	NGUYỄN BẢO ĐẠT	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	9047	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	Thiết kế và chế tạo máy cắt ống nhựa PVC	TIẾNG ANH
14143274	NGUYỄN MINH TRÍ	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	9047	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	Thiết kế và chế tạo máy cắt ống nhựa PVC	TIẾNG ANH
14143230	Võ Chí Tâm	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Thiết kế và chế tạo máy ép SORGHUM - năng suất 2 tấn/giờ	TIẾNG VIỆT
14143303	Nguyễn Thanh Tú	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Thiết kế và chế tạo máy ép SORGHUM - Năng suất 2 tấn/giờ	TIẾNG VIỆT
14143045	Phan Ngọc Danh	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	Thiết kế và chế tạo máy ép SORGHUM - Năng suất 2 tấn	TIẾNG VIỆT
14144018	Nguyễn Nhật Cường	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	ThS. Nguyễn Phi Trung	0493	Thiết kế và chế tạo máy ép viên cám	TIẾNG VIỆT
14144110	Nguyễn Thành	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	ThS. Nguyễn Phi Trung	0493	Thiết kế và chế tạo máy ép viên cám	TIẾNG VIỆT
14144095	Mạch Văn Sỹ	ThS. Nguyễn Bá Trường Đài	9913	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Thiết kế và chế tạo máy gieo hạt bán tự đông	TIẾNG VIỆT
14144133	Đỗ Đức Trung	ThS. Nguyễn Bá Trường Đài	9913	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Thiết kế và chế tạo máy gieo hạt bán tự đông	TIẾNG VIỆT
14144067	Nguyễn Văn Linh	ThS. Nguyễn Bá Trường Đài	9913	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Thiết kế và chế tạo máy gieo hạt bán tự động	TIẾNG VIỆT
14144090	Hoàng Ngọc Quang	ThS. Nguyễn Bá Trường Đài	9913	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Thiết kế và chế tạo máy gieo hạt bán tự động	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14144073	Nguyễn Hoàng Nam	ThS. Nguyễn Văn Minh	0690	TS. Hoàng Trung Kiên	0744	Thiết kế và chế tạo máy in mẫu thực phẩm sử dụng cho in trên cà phê	TIẾNG ANH
14144126	Trịnh Minh Tiến`	ThS. Nguyễn Văn Minh	0690	TS. Hoàng Trung Kiên	0744	Thiết kế và chế tạo máy in mẫu thực phẩm sử dụng cho in trên cà phê	TIẾNG VIỆT
14143118	Hỷ Minh Hùng	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	thiết kế và chế tạo máy khoan hàng lỗ trên ống tự động năng suất 50/ ngày	TIẾNG VIỆT
14143306	VÕ THANH VIỆT	KS. Nguyễn Tất Toản	1060	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	thiết kế và chế tạo máy khoan hàng lỗ trên ống tự động năng suất 50/ ngày	TIẾNG VIỆT
14144027	Nguyễn Thanh Duy	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	ThS. Dương Thế Phong	4122	Thiết kế và chế tạo máy làm bánh bao tự động	TIẾNG VIỆT
14144121	Chiêm Phước Thọ	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	ThS. Dương Thế Phong	4122	Thiết kế và chế tạo máy làm bánh bao tự động	TIẾNG VIỆT
14144156	Nguyễn Thanh Vũ	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	ThS. Dương Thế Phong	4122	Thiết kế và chế tạo máy làm bánh bao tự động	TIẾNG VIỆT
14146164	Nguyễn Ái Quân	ThS.Trần Mai Văn	0067	TS. Phan Công Bình	0780	Thiết kế và chế tạo máy lăn hoa văn tường tự động	TIẾNG ANH
14146221	Tô Thành Tiến	ThS.Trần Mai Văn	0067	TS. Phan Công Bình	0780	Thiết kế và chế tạo máy lăn hoa văn tường tự động	TIẾNG ANH
14143039	Nguyễn Mạnh Cường	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	Thiết kế và chế tạo máy phay CNC khắc gỗ 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143048	Vũ Ngọc Duẩn	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	Thiết kế và chế tạo máy phay CNC khắc gỗ 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143064	Nguyễn Công Đạt	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	Thiết kế và chế tạo máy phay CNC khắc gỗ 5 trục	TIẾNG ANH
14143138	Nguyễn Hữu Kính	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	Thiết kế và chế tạo máy phay CNC khắc gỗ 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143139	Đỗ Xuân Kỳ	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	PGS.TS Lê Hiếu Giang	1206	Thiết kế và chế tạo máy phay CNC khắc gỗ 5 trục	TIẾNG VIỆT
14143038	Hoàng Mạnh Cường	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136 - 0616	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế va chế tạo máy rang cafe công suất 10kg/mẻ	TIẾNG VIỆT
14143021	Trương Huy Bách	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136-0616	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế và chế tạo máy rang cafe công suất 10kg/mẻ	TIẾNG VIỆT
14143168	Lê Hoài Nam	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2168-0616	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế và chế tạo máy rang cafe công suất 10kg/mẻ	TIẾNG VIỆT
14146102	Nguyễn Hữu Khánh	PGS.TS Nguyên Ngọc Phương	2180	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế và chế tạo máy rút ruột chanh dây	TIẾNG VIỆT
14146176	Lê Tấn Sang	PGS.TS Nguyên Ngọc Phương	2180	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế và chế tạo máy rút ruột chanh dây	TIẾNG VIỆT
14146234	Đinh Văn Trường	PGS.TS Nguyên Ngọc Phương	2180	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế và chế tạo máy rút ruột chanh dây	TIẾNG VIỆT
14144042	Nguyễn Lâm Hồng Đức	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Nguyên Ngọc Phương	2180	Thiết kế và chế tạo máy tách dầu ra khỏi nước	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14144049	Nguyễn Thanh Hoài	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Thiết kế và chế tạo máy tách dầu ra khỏi nước	TIẾNG ANH
14144070	Nguyễn Duy Luân	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2026	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Thiết kế và chế tạo máy tách dầu ra khỏi nước	TIẾNG ANH
14143095	Trần Tiến Hiệp	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế và chế tạo máy tách vỏ lá lô hội	TIẾNG VIỆT
14143106	Đoàn Đông Hồ	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế và chế tạo máy tách vỏ lá lô hội	TIẾNG VIỆT
14143201	Bùi Minh Phúc	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế và chế tạo máy tách vỏ lá lô hội	TIẾNG VIỆT
14143025	NGUYỄN ĐÌNH BÍNH	TS. Trương Quang Tri	4723	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	Thiết kế và chế tạo máy trộn xà phòng dung tích 500 lít	TIẾNG VIỆT
14143061	Trần Quang Đạo	TS. Trương Quang Tri	4723	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	Thiết kế và chế tạo máy trộn xà phòng dung tích 500 lít	TIẾNG VIỆT
14143256	Huỳnh Văn Thức	TS. Trương Quang Tri	4723	ThS. Nguyễn Thanh Tân	0667	Thiết kế và chế tạo máy trộn xà phòng dung tích 500 lít	TIẾNG VIỆT
14143059	Phạm Văn Dương	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Thiết kế và chế tạo máy xay cà phê	TIẾNG VIỆT
14143145	Đỗ Thành Lập	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Thiết kế và chế tạo máy xay cà phê	TIẾNG VIỆT
14143181	Hồ Đăng Trọng Nhân	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	ThS. Đặng Minh Phụng	255	Thiết kế và chế tạo máy xay cà phê	TIẾNG VIỆT
14146075	Nguyễn Hữu Hoàng	ThS.Trần Mai Văn	0067	TS. Phan Công Bình	0780	Thiết kế và chế tạo phần điều khiển máy làm hoa văn tự động	TIẾNG ANH
14146092	Phan Quốc Hưng	ThS.Trần Mai Văn	0067	TS. Phan Công Bình	0780	Thiết kế và chế tạo phần điều khiển máy làm hoa văn tự động	TIẾNG ANH
14146113	Võ Anh Kiệt	ThS.Trần Mai Văn	0067	TS. Phan Công Bình	0780	Thiết kế và chế tạo phần điều khiển máy làm hoa văn tự động	TIẾNG ANH
14144034	NGUYỄN TẤN ĐẠT	ThS. Dương Đăng Danh	2111	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thiết kế và thi công máy bóc vỏ trứng cút	TIẾNG VIỆT
14144063	BÙI TUẤN KIỆT	ThS. Dương Đăng Danh	2111	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thiết kế và thi công máy bóc vỏ trứng cút	TIẾNG VIỆT
14144143	Nguyễn Minh Tuấn	ThS. Dương Đăng Danh	2111	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thiết kế và thi công máy bóc vỏ trứng cút	TIẾNG VIỆT
14143007	Lê Hoàng Anh	ThS. Dương Đăng Danh	2111	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	9047	Thiết kế và thi công máy gọt vỏ táo	TIẾNG VIỆT
14143199	Trương Hữu Phú	ThS. Dương Đăng Danh	2111	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	9047	Thiết kế và thi công máy gọt vỏ táo	TIẾNG VIỆT
14143302	Lê Tuấn Tú	ThS. Dương Đăng Danh	2111	ThS. Nguyễn Văn Đoàn	9047	thiết kế và thi công máy gọt vỏ táo	TIẾNG VIỆT
14144010	NGUYỄN MINH CHƯƠNG	ThS. Dương Đăng Danh	2111	ThS. Lê Linh	9167	Thiết kế và thi công máy tiện mini	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14144041	Nguyễn Thành Đô	ThS.Dương Đăng Danh	2111	ThS. Lê Linh	9167	Thiết kế và thi công máy tiện mini	TIẾNG VIỆT
14144099	Trần Thành Tâm	ThS.Dương Đăng Danh	2111	ThS. Lê Linh	9167	Thiết kế và thi công máy tiện mini	TIẾNG VIỆT
14146060	Phạm Văn Giang□	ThS.Võ Lâm Chương	9895	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Thiết kế và xây dựng thuật toán di chuyển cho mô hình xe AGV	TIẾNG ANH
14146065	Trịnh Xuân Hảo	ThS.Võ Lâm Chương	123	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Thiết kế và xây dựng thuật toán di chuyển cho mô hình xe AGV	TIẾNG ANH
14146156	Nguyễn Nam Phong	ThS.Võ Lâm Chương	123	PGS.TS Trần Ngọc Đảm	2168	Thiết kế và xây dựng thuật toán di chuyển cho mô hình xe AGV	TIẾNG ANH
14143052	Nguyễn Trọng Duy	ThS. Phạm Quân Anh	0624	TS. Hoàng Trung Kiên	744	Thiết kế, chế tạo đầu dao 90 độ trên máy phay dùng CNC	TIẾNG ANH
14143076	Huỳnh Văn Đông	ThS. Phạm Quân Anh	0624	TS. Hoàng Trung Kiên	744	Thiết kế, chế tạo đầu dao 90 độ trên máy phay dùng CNC	TIẾNG ANH
14143210	Trịnh Hoàng Minh Quang	ThS. Phạm Quân Anh	0624	TS. Hoàng Trung Kiên	744	Thiết kế, chế tạo đầu dao 90 độ trên máy phay dùng CNC	TIẾNG VIỆT
14144013	Nguyễn Thế Công	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	Thiết kế, chế tạo khuôn ép nhựa sản phẩm: lót dày	TIẾNG VIỆT
14144055	Nguyễn Văn Huy	ThS.Trần Chí Thiên	9984	ThS.Trần Minh Thế Uyên	3980	Thiết kế, chế tạo khuôn ép nhựa sản phẩm: lót dày	TIẾNG VIỆT
14104021	Nguyễn Văn Huy	ThS. Nguyễn Văn Thức	0668	TS. Lê Minh Tài	0197	Thiết kế, chế tạo lò buồng điện trở 1100 độ C, thể tích 7 lít	TIẾNG VIỆT
14104045	Lê Phước Tài	ThS. Nguyễn Văn Thức	0668	TS. Lê Minh Tài	0197	Thiết kế, chế tạo lò buồng điện trở 1100 độ C, thể tích 7 lít	TIẾNG VIỆT
14104048	Tạ Xuân Thái	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế, chế tạo máy dán tỏa thuốc băng băng keo trong lên chai nhựa ø50 x 120, năng suất 1200 chai/giờ	TIẾNG VIỆT
14104080	Đinh Anh Kiệt	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	ThS. Dương Đăng Danh	2111	Thiết kế, chế tạo máy dán tỏa thuốc băng băng keo trong lên chai nhựa ø50 x 120, năng suất 1200 chai/giờ	TIẾNG VIỆT
14143114	Nguyễn Thanh Huy	ThS. Phạm Quân Anh	0624	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Thiết kế, chế tạo máy ép củi viên năng suất 1tấn/ giờ	TIẾNG VIỆT
14143008	Lê Thái Anh	ThS. Phạm Quân Anh	0624	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Thiết kế, chế tạo máy ép củi viên năng suất 1tấn/giờ	TIẾNG VIỆT
14143077	Nguyễn Giang Đông	ThS. Phạm Quân Anh	0624	ThS. Trần Quốc Hùng	1041	Thiết kế, chế tạo máy ép củi viên năng suất 1tấn/giờ	TIẾNG VIỆT
14104051	Trần Văn Tin	KS.Nguyễn Văn Hồng	1063	ThS. Lê Linh	9167	Thiết kế, chế tạo máy gắn cổ hút cho bịch phôi nuôi nấm qui mô sản xuất hộ gia đình	TIẾNG VIỆT
14104053	Trần Thế Tùng	KS.Nguyễn Văn Hồng	1063	ThS. Lê Linh	9167	Thiết kế, chế tạo máy gắn cổ hút cho bịch phôi nuôi nấm qui mô sản xuất hộ gia đình	TIẾNG VIỆT
14144085	Phạm Hoài Phát	ThS. Nguyễn Văn Minh	0690	TS. Hoàng Trung Kiên	0744	Thiết kế, chế tạo máy in nhãu thực phẩm sử dụng cho in trên cà phê	TIẾNG VIỆT
14146004	Nguyễn Huỳnh Yến Anh	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	Thiết kế, chế tạo máy kiểm tra cơ tính của xốp	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14146059	Đoàn Thị Trà Giang	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	ThS. Lê Thanh Tùng	0256	Thiết kế, chế tạo máy kiểm tra cơ tính của xốp	TIẾNG VIỆT
14143292	Phạm Minh Tuấn	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136 - 0616	KS.Nguyễn Văn Hồng	1063	Thiết kế, chế tạo máy phay rãnh xoắn chuyên dùng	TIẾNG VIỆT
14143298	Nguyễn Minh Tùng	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136 - 0616	KS.Nguyễn Văn Hồng	1063	Thiết kế, chế tạo máy phay rãnh xoắn chuyên dùng	TIẾNG VIỆT
14143297	Lê Đại Duy Tùng	KS.Nguyễn Văn Mang - ThS.Nguyễn Văn Minh	2136- 0616	KS.Nguyễn Văn Hồng	1063	Thiết kế, chế tạo máy phay rãnh xoắn chuyên dùng.	TIẾNG VIỆT
14104036	Trần Lê Hoàng Nhân	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	Thiết kế, chế tạo máy tạo bánh hẹp Ø70 x 12 mm cho món xôi chiên, năng suất 400 bánh/giờ	TIẾNG VIỆT
14104041	TRẦN QUANG PHÚC	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	Thiết kế, chế tạo máy tạo bánh hẹp Ø70 x 12 mm cho món xôi chiên, năng suất 400 bánh/giờ	TIẾNG VIỆT
14143223	Phạm Phú Sơn	TS.Phạm Huy Tuân	0719	TS. Trương Quang Tri	4723	Thiết kế, chế tạo máy thử mỏi cho sản phẩm chân giả của người khuyết tật	TIẾNG VIỆT
14143223	Phạm Phú Sơn	TS.Phạm Huy Tuân	0719	TS. Trương Quang Tri	4723	Thiết kế, chế tạo máy thử mỏi cho sản phẩm chân giả của người khuyết tật	TIẾNG VIỆT
14143315	Hoàng Vương	TS.Phạm Huy Tuân	0719	TS. Trương Quang Tri	4723	Thiết kế, chế tạo máy thử mỏi cho sản phẩm chân giả của người khuyết tật	TIẾNG VIỆT
14143315	Hoàng Vương	TS.Phạm Huy Tuân	0719	TS. Trương Quang Tri	4723	Thiết kế, chế tạo máy thử mỏi cho sản phẩm chân giả của người khuyết tật	TIẾNG VIỆT
14143270	Nguyễn Thành Toại	TS.Phạm Huy Tuân	0719	TS. Trương Quang Tri	4723	Thiết kế, chế tạo máy thử mỏi cho sản phẩm chân giả của người khuyết tật.	TIẾNG VIỆT
14143270	Nguyễn Thành Toại	TS.Phạm Huy Tuân	0719	TS. Trương Quang Tri	4723	Thiết kế, chế tạo máy thử mỏi cho sản phẩm chân giả của người khuyết tật.	TIẾNG VIỆT
14143040	Nguyễn Văn Cường	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	Thiết kế, chế tạo máy xay cà phê	TIẾNG VIỆT
14143147	Nguyễn Ngọc Linh	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	Thiết kế, chế tạo máy xay cà phê	TIẾNG VIỆT
14143218	Đoàn Minh Sang	ThS. Nguyễn Hoài Nam	1037	ThS. Phan Thanh Vũ	4037	Thiết kế, chế tạo máy xay cà phê	TIẾNG VIỆT
14143020	Võ Quang Bảo	TS. Phan Công Bình	0780	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Thiết kế, chế tạo mô hình giảng dạy bảo trì hệ thống khí nén	TIẾNG VIỆT
14143085	Lê Văn Hào	TS. Phan Công Bình	0780	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Thiết kế, chế tạo mô hình giảng dạy bảo trì hệ thống khí nén	TIẾNG VIỆT
14143150	Lê Minh Long	TS. Phan Công Bình	0780	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Thiết kế, chế tạo mô hình giảng dạy bảo trì hệ thống khí nén	TIẾNG VIỆT
14143018	Nguyễn Văn Bảo	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thiết kế, chế tạo mô hình máy ép nước chanh dây	TIẾNG VIỆT
14143092	Nguyễn Văn Hiếu	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thiết kế, chế tạo mô hình máy ép nước chanh dây	TIẾNG VIỆT
14143155	Nguyễn Thành Luân	PGS.TS Văn Hữu Thịnh	2112	ThS.Trần Thanh Lam	9925	Thiết kế, chế tạo mô hình máy ép nước chanh dây	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14143183	Tạ Đình Nhất	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	ThS. Nguyễn Trọng Hiếu	9888	Thiết kế, chế tạo thiết bị ép dầu phụng cho gia đình	TIẾNG VIỆT
14146226	Nguyễn Võ Song Toàn	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế, chế tạo thiết bị mở cửa cổng	TIẾNG VIỆT
14146231	Nguyễn Thành Trọng	ThS. Nguyễn Nhựt Phi Long	9802	PGS.TS Trương Nguyên Luân Vũ	2029	Thiết kế, chế tạo thiết bị mở cửa cổng	TIẾNG VIỆT
14146014	Lê Thanh Bình	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	TS.Vũ Quang Huy	9932	Thiết kế, chế tạo và điều khiển phần cổ và cánh tay robot dịch vụ	TIẾNG ANH
14146153	Nguyễn Hoàng Phi	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	TS.Vũ Quang Huy	9932	Thiết kế, chế tạo và điều khiển phần cổ và cánh tay robot dịch vụ	TIẾNG ANH
14146217	VÕ MINH THƯƠNG	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	TS.Vũ Quang Huy	9932	Thiết kế, chế tạo và điều khiển phần cổ và cánh tay robot dịch vụ.	TIẾNG ANH
14146129	Trần Văn Mau	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Thiết kế nghiên cứu và chế tạo Robot hỗ trợ người già trong viện dưỡng lão	TIẾNG VIỆT
14146162	Trần Thiện Phước	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Thiết kế nghiên cứu và chế tạo Robot hỗ trợ người già trong viện dưỡng lão	TIẾNG ANH
14146169	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	ThS.Tưởng Phước Thọ	2063	Thiết kế nghiên cứu và chế tạo Robot hỗ trợ người già trong viện dưỡng lão	TIẾNG ANH
14144035	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	ThS.Trần Chí Thiên	9984	Ứng dụng công nghệ ép phun trong sản phẩm rổ oval	TIẾNG VIỆT
14144047	Võ Phùng Hiếu	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	ThS.Trần Chí Thiên	9984	Ứng dụng công nghệ ép phun trong sản phẩm rổ oval	TIẾNG VIỆT
14144114	TRẦN HỒNG THÁI	ThS.Dương Thị VÂn Anh	0085	ThS.Trần Chí Thiên	9984	Ứng dụng công nghệ ép phun trong sản phẩm rổ oval	TIẾNG VIỆT
14146073	Lưu Trọng Hoàng	TS. Vũ Quang Huy	9932	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Ứng dụng kính VR thực tại ảo điều khiển Robot di động	TIẾNG ANH
14146073	Lưu Trọng Hoàng	TS. Vũ Quang Huy	9932	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Ứng dụng kính VR thực tại ảo điều khiển Robot di động	TIẾNG ANH
14146206	Võ Anh Thắng	TS. Vũ Quang Huy	9932	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Ứng dụng kính VR thực tại ảo điều khiển Robot di động	TIẾNG VIỆT
14146206	Võ Anh Thắng	TS. Vũ Quang Huy	9932	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	Ứng dụng kính VR thực tại ảo điều khiển Robot di động	TIẾNG VIỆT
14146017	Nguyễn Đỗ Can	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Ứng dụng Logic mờ vào điều khiển Robot Dịch vụ	TIẾNG ANH
14146019	Nguyễn Trọng Chiến	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Ứng dụng Logic mờ vào điều khiển Robot dịch vụ	TIẾNG ANH
14146110	Lưu Trung Kiên	PGS. TS Nguyễn Trường Thịnh	1098	PGS.TS Nguyễn Ngọc Phương	2180	Ứng dụng Logic mờ vào điều khiển Robot dịch vụ	TIẾNG ANH
14146143	Phạm Tuấn Ngọc	TS. Vũ Quang Huy	9932	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Ứng dụng thuật toán máy học trong xử lý ảnh cho xe tự lái	TIẾNG VIỆT
14146143	Phạm Tuấn Ngọc	TS. Vũ Quang Huy	9932	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Ứng dụng thuật toán máy học trong xử lý ảnh cho xe tự lái	TIẾNG VIỆT

MSSV	HỌ VÀ TÊN	TÊN GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN	SỐ GV HƯỚNG DẪN	GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN	MÃ SỐ GV PHẢN BIỆN	TÊN ĐỀ TÀI	BV
14146166	Nguyễn Mạnh Quân	TS. Vũ Quang Huy	9932	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Ứng dụng thuật toán máy học trong xử lý ảnh cho xe tự lái	TIẾNG VIỆT
14146166	Nguyễn Mạnh Quân	TS. Vũ Quang Huy	9932	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Ứng dụng thuật toán máy học trong xử lý ảnh cho xe tự lái	TIẾNG VIỆT
14146218	Nguyễn Thanh Tiến	TS. Vũ Quang Huy	9932	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Ứng dụng thuật toán máy học trong xử lý ảnh cho xe tự lái	TIẾNG VIỆT
14146218	Nguyễn Thanh Tiến	TS. Vũ Quang Huy	9932	ThS. Nguyễn Xuân Quang	9996	Ứng dụng thuật toán máy học trong xử lý ảnh cho xe tự lái	TIẾNG VIỆT
14146021	Nguyễn Khoa Chương	TS. Bùi Hà Đức	880	TS. Trương Quang Tri	4723	Vòng tay thông minh	TIẾNG ANH
14146036	TRẦN TUẤN DUY	TS. Bùi Hà Đức	880	TS. Trương Quang Tri	4723	Vòng tay thông minh	TIẾNG ANH
14146072	Lê Bá Khánh Hoàng	TS. Bùi Hà Đức	880	TS. Trương Quang Tri	4723	Vòng tay thông minh	TIẾNG ANH

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH

BV
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT

BV
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG VIỆT
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH
TIẾNG ANH